

Bản án số: 93/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-8-2025.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Chí Công.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án NH dân khu vực 3 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Chí Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều H, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đỗ Quốc T, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn chị Nguyễn Kiều H trình bày: Vào năm 2022 chị và anh Đỗ Quốc T kết hôn, đến ngày 18/5/2022 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau). Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T không còn

hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ, do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Quốc T. Về con chung, có một người tên là Đỗ Thiên K (giới tính nữ), sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nH dân khu vực 3-Cà Mau, bị đơn anh T trình bày: Về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, mâu thuẫn đúng như chị H đã khai. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Con chung, anh đồng ý giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H ly hôn với anh T. Giao con chung tên là Đỗ Thiên Kim (giới tính nữ), sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh T cư trú tại ấp C, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị H và bị đơn anh T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh T là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị H và anh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn với anh T vì chị H cho rằng quá trình chung sống giữa chị H và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi, cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng mà không hàn gắn, đoàn tụ được nên chị H yêu cầu được ly hôn và anh T cũng thống nhất ly hôn với chị H. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị H ly hôn với anh T là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có một người tên là Đỗ Thiên K (giới tính nữ), sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh T cũng thống nhất với yêu cầu của chị H. Xét thấy, con chung hiện do chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, do đó nhằm để ổn định về điều kiện môi trường sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên, từ đó giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Chị H và anh T xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị H phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Kiều H ly hôn với anh Đỗ Quốc T.

2. Về con chung, chị Nguyễn Kiều H trực tiếp nuôi dưỡng Đỗ Thiên K (giới tính nữ), sinh ngày 16 tháng 12 năm 2022. Anh Đỗ Quốc T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Kiều H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004149, ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau nên chị Nguyễn Kiều H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực
3-Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, tỉnh
Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ